ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 75/BC-UBND	*Tuyên Quang, ngày 28 tháng 5 năm 2022*

BÁO CÁO
Tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản
(Từ ngày 01/7/2017 đến ngày 31/12/2021)

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Văn bản số 1381/BTP-BTTP ngày 29/04/2022 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo tổng kết 05 năm thi hành Luật Đấu giá tài sản,

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, xây dựng Kế hoạch triển khai Luật Đấu giá tài sản; ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn triển khai Luật

1.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đấu giá tài sản

Toàn tỉnh thực hiện tổ chức **566** hội nghị lồng ghép tổ chức phổ biến, quán triệt Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong đó: Sở Tư pháp tổ chức **02** Hội nghị triển khai, phổ biến, quán triệt nội dung Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức **564** hội nghị hoặc lồng ghép tổ chức phổ biến, quán triệt Luật Đấu giá tài sản và các văn bản hướng dẫn thi hành. Sở Tư pháp đã đăng tải các bài viết, chuyên mục để tuyên truyền về Luật Đấu giá tài sản và văn bản hướng dẫn thi hành trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của ngành và Bản tin Tư pháp; thực hiện việc công khai các thủ tục hành chính, thông báo về việc đấu giá tài sản... tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp tìm hiểu, tiếp cận thủ tục, thông tin về việc đấu giá tài sản của người có tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản… Từ đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, phát huy vai trò tham gia giám sát của các tổ chức và nhân dân đối với hoạt động đấu giá tài sản.

1.2. Công tác xây dựng Kế hoạch triển khai Luật Đấu giá tài sản; ban hành văn bản chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn triển khai Luật.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành: Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 12/5/2017 về việc triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/10/2021 triển khai thực hiện Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 2669/UBND-NC ngày 31/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện một số giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản theo Văn bản chỉ đạo của Bộ Tư pháp; Văn bản số 5191/UBND-NC ngày 29/12/2021 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản; Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 về việc đổi tên Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản Tuyên Quang thành Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; công bố thủ tục hành chính về lĩnh vực đấu giá tài sản.

Sở Tư pháp đã ban hành theo thẩm quyền 06 văn bản hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện công tác đấu giá tài sản[1]. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác đấu giá tài sản.

2. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động đấu giá tài sản để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất về trình tự, thủ tục đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

Chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan rà soát 02 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND, ngày 26/7/2017 của HĐND tỉnh về việc bãi bỏ Nghị quyết số 02/2012/NQ-HĐND ngày 18/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy định mức thu phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định 19/2017/QĐ-UBND ngày 20/11/2017 về việc bãi bỏ một số

---

[1] (1) Kế hoạch số 19/KH-STP ngày 29/5/2017 để triển khai thi hành Luật Đấu giá tài sản;(2) Kế hoạch số 13/KH-STP ngày 07/4/2020 về việc triển khai Phần mềm quản lý thông tin đấu giá tài sản và phần mềm quản lý tổ chức hành nghề công chứng; (3) Văn bản số 360/STP-BT&HCTP ngày 20/4/2020 về việc cập nhật công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá lên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản; (4) Văn bản số 1144/STP-BT&HCTP ngày 16/12/2020 về việc tham mưu triển khai thực hiện Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản; (5) Kế hoạch số 50/KH-STP ngày 01/11/2021 về triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 30/8/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; (06) Văn bản số 178/STP-BT&HCTP ngày 16/02/2022 triển khai Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; rà soát đội ngũ đấu giá viên.

văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành, trong đó bãi bỏ Chỉ thị số 07/2011/CT-UBND ngày 29/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Số lượng đấu giá viên, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang hiện có 01 tổ chức đấu giá tài sản *(Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp)* với 02 đấu giá viên, giảm 03 đấu giá viên so với năm 2017 *(Số liệu theo phụ lục đính kèm)*.

* *Khó khăn, hạn chế:* Số lượng đấu giá viên và tổ chức đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh còn ít; kinh tế của tỉnh chưa phát triển, số lượng tài sản đưa ra đấu giá còn hạn chế.

4. Kết quả thực hiện các quy định của Luật Đấu giá tài sản

Từ ngày 01/7/2017 đến ngày 31/12/2021, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện đấu giá thành 1.799 cuộc đấu giá tài sản *(chưa có cuộc đấu giá tài sản của tư nhân, hoặc tổ chức khác)*, với tổng số tiền giá khởi điểm 864.525.557.265 đồng; tổng số tiền trúng đấu giá 1.062.041.448.542 đồng; tăng so với giá khởi điểm 197.515.831.277 đồng *(tăng 22,8 % so với giá khởi điểm)*, cụ thể:

- Tài sản là quyền sử dụng đất do nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, hoặc cho thuê đất gồm: 1.144 cuộc *(chiếm 63,5% so với tổng số cuộc đấu giá thành)*, với tổng số tiền đấu giá khởi điểm 800.711.959.790đồng, tổng tiền đấu giá thành 996.035.017.489 đồng, tăng so với giá khởi điểm 195.323.057.699 đồng *(tăng 24 % so với giá khởi điểm)*, cụ thể:

STT	Thời gian	Tổng số cuộc đấu giátài sản (cuộc)	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền trúng đấu giá (đồng)	Tăng so với giá khởi điểm (đồng)	Tỷ lệ tăng (%)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
1	Năm 2017	213	118.724.100.000	134.658.207.100	15.934.107.100	13%
2	Năm 2018	161	54.718.300.000	59.088.300.000	4.370.000.000	8%
3	Năm 2019	191	146.567.000.000	170.068.671.573	23.501.671.573	16%
4	Năm 2020	179	171.021.600.000	213.379.196.886	42.357.596.886	25%
5	Năm 2021	400	309.680.959.790	418.840.641.930	109.159.682.140	35%
Tổng số		**1.144**	**800.711.959.790**	**996.035.017.489**	**195.323.057.699**	**24%**

- Tổng số tài sản tịch thu, thanh lý và các tài sản khác đưa ra đấu giá: 655 cuộc *(chiếm 36,5% so với tổng số cuộc đấu giá thành)*, với tổng số tiền đấu giá khởi điểm 63.813.597.475 đồng; tổng tiền đấu giá thành 66.066.431.053 đồng, tăng so với giá khởi điểm 2.192.833.578 đồng *(tăng 3,4 % so với giá khởi điểm)*, cụ thể:

Số TT	Loại tài sản	Số hợp đồng đã thực hiện	Giá khởi điểm (đồng)	Giá trúng đấu giá (đồng)	Tăng so với giá khởi điểm (đồng)	Tỷ lệ tăng (%)
1	*2*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
1	Tịch thu	501	37.695.973.191	39.222.037.110	1.349.063.919	3,6%
2	Thanh lý	148	23.987.499.284	24.703.393.943	832.894.659	3,5%
3	Tài sản khác	6	2.130.125.000	2.141.000.000	10.875.000	0,5%
Tổng số		**655**	**63.813.597.475**	**66.066.431.053**	**2.192.833.578**	**3,4%**

(Có biểu kết quả đấu giá tài sản kèm theo).

** Tồn tại, hạn chế:*

Việc đấu giá đối với một số tài sản thi hành án, tài sản đảm bảo tiền vay có trường hợp đấu giá nhiều lần không thành, do một số tài sản định giá cao hơn so với giá trị thực, khách hàng e ngại vướng mắc trong việc bàn giao tài sản.

5. Quản lý nhà nước về hoạt động đấu giá tài sản ở địa phương

5.1. Công tác quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản

- Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 về việc đổi tên Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản Tuyên Quang thành Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản; Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 02/12/2020 về việc giao quyền tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2021-2023. Ban hành 10 văn bản chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tư pháp.

- Sở Tư pháp đã ban hành 09 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về hoạt động đấu giá trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các Sở, ngành thực hiện thông báo công khai việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản lên Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản. Đề nghị Bộ Tư pháp cấp chứng chỉ hành nghề đấu giá, cấp đổi thẻ cho 03 Đấu giá viên thuộc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản; cử 02 viên chức đi đào tạo nghiệp vụ đấu giá viên. Thường xuyên chỉ đạo, hướng dẫn tổ

chức đấu giá tài sản thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục đấu giá của Luật Đấu giá tài sản; lựa chọn hình thức đấu giá phù hợp theo quy định tại Điều 40 Luật Đấu giá tài sản; thực hiện việc đăng thông báo đấu giá tài sản công khai trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản theo đúng quy định. Báo cáo tình hình thực hiện Đề án "Phát triển và tăng cường năng lực đội ngũ đấu giá viên giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020" trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo yêu cầu của Bộ Tư pháp[2].

- Các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh đã phối hợp thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự trong các cuộc đấu giá, nhất là các cuộc đấu giá tài sản có giá trị lớn, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, xã hội; đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện vụ việc đấu giá tài sản gây mất an ninh trật tự, bị xử lý vi phạm hành chính, hình sự.

5.2. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu giá tài sản

Sở Tư pháp đã thực hiện 05 cuộc thanh tra, kiểm tra, cụ thể: 02 cuộc thanh tra công tác phòng chống tham nhũng, 01 cuộc thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản; 02 cuộc thanh tra, kiểm tra công tác đấu giá tài sản đối với 02 đơn vị *(huyện Sơn Dương, Chi cục THADS Thành phố Tuyên Quang)*. Hàng năm, Sở Tư pháp tổ chức kiểm tra công tácđấu giá tài sản gắn với kiểm tra công tác tư pháp[3].

Thông qua công tác thanh tra, kiểm tra đã kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế để chấn chỉnh, rút kinh nghiệm; đồng thời nắm bắt những vướng mắc, khó khăn để đề nghị cấp có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về đấu giá tài sản.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG; KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung

Ủy ban nhân dân tỉnh đã thường xuyên quan tâm, kịp thời chỉ đạo Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện tốt công tác đấu giá tài sản; hoạt động đấu giá tài sản đã dần đi vào nền nếp, Sở Tư pháp đã tích cực tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đấu giá tài sản. Hoạt động đấu giá tài sản của tổ chức đấu giá tài sản trong đó nòng cốt và chủ yếu là của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp *(chiếm hơn 90% các cuộc đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh)*

---

[2]Báo cáo số 234/BC-STP ngày 24/9/2020

[3] Năm 2017 kiểm tra tại 07 huyện, thành phố thông qua báo cáo của các cơ quan, đơn vị; năm 2018 kiểm tra tại huyện Sơn Dương, huyện Yên Sơn; năm 2019 kiểm tra tại huyện Na Hang và thành phố Tuyên Quang; năm 2020 kiểm tra tại 07 huyện, thành phố thông qua báo cáo tự kiểm tra; năm 2021 kiểm tra tại 07 huyện, thành phố thông qua báo cáo tự kiểm tra.

luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, công khai, minh bạch, tuân thủ pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi của người có tài sản, người tham gia đấu giá, người mua được tài sản đấu giá. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị áp dụng các hình thức đấu giá phù hợp để bán tài sản đấu giá tài sản, vì vậy chênh lệch giữa giá trúng đấu giá so giá khởi điểm cao, góp phần hạn chế tình trạng tiêu cực trong các cuộc đấu giá. Những kết quả đạt được trong công tác đấu giá tài sản đã góp phần giữ gìn an ninh trật tự, tăng thu cho ngân sách Nhà nước, đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập

2.1. Khó khăn, vướng mắc, bất cập về thể chế pháp luật

(1) Khoản 2, Điều 5 Luật Đấu giá tài sản quy định: *"Đấu giá tài sản là hình thức bán tài sản có từ hai người trở lên tham gia đấu giá theo nguyên tắc, trình tự và thủ tục được quy định tại Luật này, trừ trường hợp quy định tại Điều 49 của Luật này"*; tuy nhiên, trong thực tế, không phải các cuộc đấu giá đều có từ hai người tham gia mà có nhiều trường hợp chỉ có một người tham gia đấu giá.

Để giải quyết trong trường hợp này, Điều 49 Luật Đấu giá tài sản quy định *"Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá, một người chấp nhận giá chỉ được tiến hành sau khi đã tổ chức cuộc đấu giá lần đầu nhưng không thành"* và Điều 59 Luật Đấu giá tài sản quy định: *"Việc đấu giá tài sản trong trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá, một người tham gia đấu giá, một người trả giá quy định tại Điều 49 của Luật Đấu giá tài sản không áp dụng đối với các tài sản sau đây: Tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai"*. Như vậy, đối với quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất là không áp dụng trường hợp khi có một người tham gia đấu giá; quy định này với mục đích nhằm hạn chế việc thông đồng, lợi dụng chức vụ, quyền hạn thông qua đấu giá quyền sử dụng đất làm lợi bất chính cho cá nhân. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 quy định *"Trường hợp đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều này mà không có người tham gia hoặc trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc đấu giá ít nhất hai lần nhưng không thành thì Nhà nước thực*

hiện việc giao đất, cho thuê đất không phải đấu giá quyền sử dụng đất". Do đó, còn có quy định không thống nhất giữa hai Luật.

(2) Một số nội dung của Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất (viết tắt là Thông tư liên tịch số 14//2015/TTLT-BTNMT-BTP) không còn phù hợp với Luật Đấu giá tài sản, cụ thể:

- Điều 5 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP quy định Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp đặc biệt được thành lập để thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất đối với các trường hợp sau đây:

a) Thực hiện giao đất, cho thuê đất đối với đất để thực hiện dự án có giá trị lớn khi giá trị quyền sử dụng đất của toàn bộ thửa đất tính theo giá đất trong bảng giá đất từ 1.000 tỷ đồng trở lên đối với các thành phố trực thuộc Trung ương; từ 300 tỷ đồng trở lên đối với các tỉnh miền núi, vùng cao; từ 500 tỷ đồng trở lên đối với các tỉnh còn lại;

b) Thực hiện giao đất, cho thuê đất đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư hoặc giao đất ở cho các hộ gia đình, cá nhân tại xã thuộc địa bàn miền núi cách trung tâm tỉnh lỵ từ 60 km trở lên mà tại địa bàn huyện nơi giao đất, cho thuê đất không có tổ chức có chức năng bán đấu giá theo quy định của pháp luật".

Điều 5 của Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP không còn phù hợp với quy định tại Điều 60 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 quy định việc thành lập Hội đồng đấu giá tài sản.

- Điểm h, i khoản 2 điều 6 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP quy định về Lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất:

" h) Phương thức lựa chọn đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá ***(đấu thầu rộng rãi hoặc giao đơn vị cụ thể thực hiện)*** *hoặc đề xuất thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất trong trường hợp đặc biệt (đối với trường hợp được thành lập Hội đồng đấu giá đặc biệt theo quy định);*

i) ***Đề xuất đơn vị được giao tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất".***

Quy định trên không phù hợp với quy định về trình tự thủ tục đấu giá tài sản của Luật Đấu giá tài sản về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

(3) Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản có một số nội dung không còn phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, cụ thể:

- Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 17 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định:

"....b) Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan lập, thông báo và bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản, ***đồng thời là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.***

.....

Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản là 30 (ngày)*, kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định này"*

Theo quy định trên: Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản là 30 (ngày), kể từ ngày kết thúc thông báo thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Quy định trên không phù hợp với quy định của khoản 2 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản về cơ quan tiếp nhận và thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá.

- Khoản 1,Điều 18 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về thông báo, đăng tải thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản: ***" Thời gian để thông báo và đăng tải thông tin liên tục trong 30 (ngày) trước ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản.*** *Thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản còn được đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương hoặc địa phương nơi khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá ít nhất 02 lần, mỗi lần cách nhau 03 (ngày).*

Việc quy định thời gian để thông báo và đăng tải thông tin không phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản về thời gian niêm yết việc đấu giá tài sản.

- Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định các thông tin về phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản bao gồm:

"a) Tên loại khoáng sản, địa điểm khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá;

b) Giá khởi điểm, tiền đặt trước;

c) Địa điểm và thời gian tổ chức phiên đấu giá;

d) Ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá;

đ) Các thông tin khác có liên quan".

Quy định trên không đảm bảo đầy đủ các thông tin phải niêm yết về phiên đấu giá theo quy định của khoản 2 điều 35 Luật Đấu giá tài sản.

(4) Thông tư số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản quy định về việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất và đấu giá tài sản định quy định thu thù lao thấp, không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay, gây khó khăn cho các tổ chức đấu giá tài sản nhất là đơn vị sự nghiệp công lập đã được giao tự đảm bảo chi thường xuyên; vì để tổ chức đấu giá tài sản thì tổ chức đấu giá tài sản phải chi phí rất nhiều cho việc in ấn hồ sơ, tài liệu, văn bản, thủ tục ký kết hợp đồng, thực hiện niêm yết công khai tài sản tại nơi có tài sản đấu giá, chi phí quảng cáo, trong khi đó đối với tổ chức đấu giá tài sản nhất là đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay đã đươc giao tự đảm bảo chi thường xuyên.

2.2. Khó khăn, vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện

- Công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh còn gặp các khó khăn như: Doanh nghiệp đấu giá tài sản từ các địa phương khác đến đấu giá tại tỉnh theo quy định hiện hành thì không có trách nhiệm phải báo cáo hoạt động đấu giá với Sở Tư pháp địa phương, nên Sở Tư pháp không kịp thời nắm bắt được các hoạt động đấu giá của doanh nghiệp.

- Luật Đấu giá tài sản quy định nhiều mốc thời gian: Thời gian bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá; thời gian nộp tiền đặt trước; thời gian tổ chức đấu giá…, dẫn đến nhiều khách hàng nhầm lẫn các mốc thời gian với nhau. Ngoài ra, việc người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá ở những cuộc đấu giá lớn gây khó khăn cho tổ chức đấu giá tài sản trong việc đối soát khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá.

- Việc tự chủ về kinh phí của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản còn gặp nhiều khó khăn, nguồn thu không đủ chi, nguyên nhân: Nhiều Hợp đồng dịch vụ

đấu giá tài sản có giá trị thấp, tiền đấu giá thành tăng ít so với giá khởi điểm; có tài sản thi hành án, tài sản đảm bảo tiền vay thực hiện đấu giá nhiều lần nhưng không thành, khách hàng đăng ký mua ít; nhiều cuộc đấu giá tài sản có giá trị thấp, địa bàn xa, viên chức của Trung tâm phải thường xuyên đi các huyện xa để thực hiện cuộc đấu giá dẫn đến việc thu không đủ chi phí cho một cuộc đấu giá.

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc, bất cập

Luật Đấu giá tài sản năm 2016 có một số nội dung không còn phù hợp với thực tiễn; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan để phù hợp với Luật Đấu giá tài sản còn chậm được thực hiện.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang kiến nghị, đề xuất như sau:

1. Trên cơ sở những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập như đã nêu trên, đề nghị Bộ Tư pháp đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay, trong đó:

- Quy định chặt chẽ hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản, đối với tài sản đấu giá là bất động sản thì doanh nghiệp đấu giá ở đơn vị hành chính cấp tỉnh nào chỉ được tổ chức đấu giá tại đơn vị hành chính cấp tỉnh đó.

- Có cơ chế kiểm soát của cơ quan quản lý nhà nước nơi có tài sản đấu giá với doanh nghiệp đấu giá không đăng ký hoạt động tại địa phương.

- Quy định chặt chẽ quy trình đấu giá tài sản, nhất là tài sản là quyền sử dụng đất; xử lý đối với trường hợp đấu giá bằng hình thức gián tiếp (bỏ phiếu 1 lần) đối với quyền sử dụng đất chỉ có 01 người tham gia bỏ phiếu để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người tham gia đấu giá; bổ sung quy định xử lý đối với trường hợp trúng đấu giá nhưng từ chối nhận tài sản, thanh toán tiền trúng đấu giá chậm.v.v...

- Đối với nguồn nhân sự của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản: Luật cần sửa đổi theo hướng đối với người làm công tác quản lý nhà nước về đấu giá khi muốn trở thành đấu giá viên thì nên có chính sách miễn, giảm thời gian học nghề, tập sự nghề *(áp dụng cho chuyên viên chính trở lên, tương tự như đối với trợ giúp viên pháp lý, luật sư);* quy định phụ cấp ngành cho Đấu giá viên như các chức danh Trợ giúp viên và Công chứng viên để thu hút nguồn nhân lực cho hoạt động đấu giá tài sản; quy định đối với Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá

tài sản khi mới được luân chuyển, điều động để bổ nhiệm Giám đốc thì không cần phải là đấu giá viên, mà có thể được hoàn thiện để bổ nhiệm đấu giá viên sau khoảng từ 2 đến 3 năm.

- Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính hoàn thiện quy định liên quan đến cơ chế tài chính đối với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản trực thuộc Sở Tư pháp, nhất là bổ sung các khoản thu của Trung tâm, trong đó có tiền thu từ bán hồ sơ tham gia đấu giá để Trung tâm có kinh phí duy trì hoạt động.

2.2. Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho phù hợp với quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

- Sửa đổi Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP cho phù hợp với các quy định của Luật Đấu giá tài sản.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên (thực hiện);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT-NC (P.Hà).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương